

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2017/HSPT
Ngày: 18-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhậm.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Tuấn Khải.

Ông Nguyễn Ngọc Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Đẹp - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Phước - Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 83/2017/TLPT-HS ngày 23/8/2017 đối với bị cáo Trần Minh Minh T do có kháng cáo của bị cáo Trần Minh Minh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Bị cáo kháng cáo: **Trần Minh Minh T**, tên gọi khác N, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Ấp 2, xã Long S, huyện Cần Đ, tỉnh Long An; Số CMND: 301574550; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Anh T và bà Nguyễn Thị L; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/3/2017 cho đến nay, (có mặt).

Ngoài ra, còn có người bị hại Nguyễn Kim L, Phạm Hoàng Ngọc T, Bùi Kim P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Hồng V, Nguyễn Hữu P, Nguyễn Thị Ngọc T, Đặng Văn M, Phan Hoài N, Võ Văn T, Huỳnh Thị Kim T, Nguyễn Thị L, Phạm Thị Hồng L không có kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đó, Trần Minh Minh T thường đến nhà của những người bị hại gồm: Bà Nguyễn Kim L ngụ tại ấp 5, xã Long Sơn và chị Bùi Kim P là mẹ ruột của Phan Hoài N ngụ tại ấp 4, xã Phước V, cùng huyện Cần Đ để chơi. Qua đó, T biết rõ họ

có tài sản cất giấu trong nhà, nhưng hay thường xuyên vắng nhà và ở nhà cũng không có người trông coi quản lý tài sản, nên đã nhiều lần đến nhà của những người bị hại để lấy tài sản nhằm bán lấy tiền tiêu xài cho cá nhân, cụ thể:

- Lần 01: Khoảng 07 giờ ngày 03/01/2017, T đi đến nhà của Phan Hoài N để chơi. Trong khoảng thời gian này, chị Lê Thị Cẩm L bán quán nước giải khát tại ấp 3, xã Long C, huyện Cần Đuyện nhờ T mua dùm túi ni lông để chứa nước giải khát bán cho khách, T mượn xe mô tô của N biển số 62L1-354.60 để đi mua và đến quán đưa cho chị L. Tại đây, T thấy bà Nguyễn Kim L là mẹ ruột của chị L đang có mặt tại quán để phụ chị L buôn bán và biết ở nhà bà L sẽ không có người trông coi. T điều khiển xe mô tô đến nhà bà L, dựng xe đi bộ vòng xuống khu vực nhà bếp dùng xà beng có sẵn tại đó cạy ổ khóa cửa và đi vào bên trong nhà tìm tài sản. Sau khi tìm kiếm, T phát hiện bên trong giỏ xách màu trắng treo trên sào quần áo có tài sản gồm: 01 sợi dây chuyền vàng 24k cùng mặt cẩm thạch cân vàng 24k; 01 vòng cẩm thạch cân vàng 18k; 02 chiếc nhẫn tròn trơn vàng 24k và bỏ tất cả vào túi quần, để lại giỏ xách vào vị trí cũ rồi đi ra ngoài theo đường cũ điều khiển xe mô tô đi về nhà N và gặp N. Tại đây, T nói cho N biết về số tài sản trên có được là do đánh dùm mà có, T rủ N đi đến tiệm vàng Kim N bán cho anh Nguyễn Hữu P mua gồm: 01 sợi dây chuyền vàng 24k trọng lượng 03 chỉ, 01 nhẫn tròn trơn vàng 24k trọng lượng 01 chỉ, được tổng số tiền 12.820.000 đồng, số tài sản còn lại T cất giữ. T cho N mượn 2.820.000 đồng. Số tiền còn lại, T mua: 01 xe mô tô biển số 62N1-5251 giá 3.700.000 đồng, 01 điện thoại di động (ĐTDĐ) hiệu Mobile giá 1.750.000 đồng, 01 máy Apas giá 1.100.000 đồng, cho chị Nguyễn Thị L là mẹ ruột số tiền 1.300.000 đồng, còn lại 2.150.000 đồng tiêu xài cá nhân.

- Lần 02: Tương tự như lần 01, khoảng 07 giờ ngày 11/01/2017, T mượn xe mô tô của N rồi điều khiển đến nhà của bà L đi vào bên trong nhà dùng xà beng cạy cửa phòng ngủ của chị Phạm Hoàng Ngọc T (là con dâu bà L) T vào phòng lục tìm tài sản bên trong tủ trang điểm, phát hiện tài sản gồm: 01 sợi dây chuyền vàng 18k, mặt hình ngôi sao, trọng lượng 1,855 chỉ; 01 nhẫn tròn trơn vàng 24k, trọng lượng 02 chỉ, rồi bỏ tất cả số vàng trên vào túi quần đi ra ngoài điều khiển xe đến tiệm vàng Phước T tại Ngã tư Xoài Đ, xã Long T, huyện Cần Đuyện bán cho chị Nguyễn Thị Hồng V mua số tài sản trên cùng với 01 mặt dây chuyền cẩm thạch cân vàng 24k, trọng lượng 05 phân; 01 nhẫn tròn trơn vàng 24k, trọng lượng 01 chỉ do lấy của bà L trước đó, với tổng số tiền 11.090.000 đồng. T tiếp tục đến tiệm vàng Hồng P tại chợ Phước V, huyện Cần Đuyện bán cho chị Phạm Thị Hồng L 01 vòng cẩm thạch cân vàng 18k, trọng lượng 2,2 chỉ do T lấy của bà L trước đó, với số tiền 4.400.000 đồng.

- Lần 03: Sáng ngày 21/02/2017, T đến nhà của N chơi. Sau đó, N điều khiển xe mô tô chở T đến tiệm Internet HD tại chợ Rạch K, thuộc xã Long H, huyện Cần Đuyện, N vào tiệm chơi game, còn xe mô tô thì giao cho T đi và nói với T trưa quay lại đón N về. T điều khiển xe về nhà của N và đi vào bên trong nhà để lục tìm tài sản nhưng không có, nhưng phát hiện chìa khóa xe mô tô biển số 59 Z1 - 230.88 của chị Bùi Kim P là mẹ ruột của N đang dựng trong nhà. T dùng chìa khóa mở yên xe, thấy trong cốp xe có nhiều loại tài sản, nhưng T chỉ lấy số tiền 2.500.000 đồng và 01 vòng ximen bỏ vào túi quần đóng cốp xe lại như cũ. T điều xe đi đến tiệm vàng

Quang M tại ấp C, xã Phước L, huyện Bến L, tỉnh Long An bán vòng ximen cho anh Đỗ Cao T với số tiền 618.000 đồng. T dùng tiền có được để mua các tài sản gồm: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6S do Trung Quốc sản xuất với số tiền 400.000 đồng tại tiệm điện thoại của anh Đặng Hữu P tại ấp 4, xã Phước V, huyện Cần Đ; Đổi ĐTDĐ cũ Mobitast để lấy điện thoại Mobitast mới 01 với giá 1.790.000 đồng bù thêm 990.000 đồng; 01 bộ sạc pin dự phòng 200.000 đồng, 01 thẻ nhớ 110.000 đồng tại Thế giới di động Ngã tư Rạch K và mua 01 đồng hồ đeo tay hiệu Rolex, nhưng không nhớ mua bao nhiêu tiền. T đến quán cà phê Hòa H tại ấp Phước H 2, xã Phước L, huyện Cần G uống cà phê và cho Nguyễn Thị Ngọc T là nhân viên của quán số tiền 700.000 đồng và 01 điện thoại Iphone nêu trên. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T quay lại tiệm Internet trả tiền chơi game cho N 50.000 đồng và chở N về nhà.

- Lần 04: Tương tự như lần thứ 03, ngày 23/02/2017, sau khi chở N đến tiệm Internet nêu trên chơi, T điều khiển xe mô tô quay về nhà của N để tìm tài sản để lấy. T vào nhà lấy chìa khóa, mở cốp xe lấy toàn bộ tài sản của chị Bùi Kim P còn lại trong cốp xe gồm: 01 cái bóp nữ, màu vàng; 01 máy tính bảng hiệu Lenovo; 01 sợi dây chuyền vàng 18k; Giấy CMND, giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe mô tô biển số 59 Z1 – 230.88 do chị P đứng tên. T mang máy tính bảng đến tiệm điện thoại Trung T ở ngã tư Rạch K bán cho anh Võ Văn T với số tiền 370.000 đồng và bán sợi dây chuyền vàng 18k cho chị Huỳnh Thị Kim T là chủ tiệm bạc Kim T ở chợ Rạch K với số tiền 6.000.000 đồng. Còn lại cái bóp và giấy tờ tùy thân của chị P, T ném vào lùm cây tại khu vực ấp Phước H 2, xã Phước L, huyện Cần G, rồi T đến quán Hòa H uống cà phê. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T đến tiệm Internet trả tiền chơi game cho N 50.000 đồng và chở N về.

+ Kết luận định giá tài sản số 19 ngày 07/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Cần Đước kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18 k, trọng lượng 1,655 chỉ; 01 mặt dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 0,2 chỉ; 01 chiếc vòng cẩm thạch vàng 18k, trọng lượng 2,2 chỉ; 01 chiếc nhẫn trơn vàng 24k, trọng lượng 02 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng 24k, trọng lượng 03 chỉ; 01 mặt dây chuyền cẩm thạch, hình trái tim, cần vàng 24k, trọng lượng 0,5 chỉ; 02 chiếc nhẫn trơn vàng 24k, trọng lượng 01 chỉ/chiếc. Tổng giá trị là 30.988.800 đồng (Ba mươi triệu chín trăm tám mươi tám nghìn tám trăm đồng).

Tang vật thu giữ gồm:

- Số tiền 1.795.000 đồng, 01 xe mô tô loại Wave màu đỏ biển số 62N1 – 5251 cùng giấy đăng ký xe; 02 vỏ trái đèn xi nhan xe mô tô màu cam đen; 01 điện thoại hiệu Mobile; 01 máy Apas; 01 ba lô vải màu đen. Tất cả do bị cáo T giao nộp.

- Chị Phạm Thị Hồng L giao nộp: 01 chiếc vòng cẩm thạch cần vàng 18k, trọng lượng 2,2 chỉ.

- Phan Hoài N giao nộp tổng số tiền 2.990.000 đồng.

- Chị Nguyễn Thị L giao nộp số tiền 1.300.000 đồng.

- 01 cây xà beng và 01 ổ khóa thu giữ khi khám nghiệm hiện trường.

+ Kết luận định giá tài sản số 13 ngày 19/04/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Cần Đức kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18k, loại mắc xích hình chiếc lá, mặt kiểu Sorê, trọng lượng 04 chỉ, 05 phân, 08 li; 01 vòng ximen vàng 18k, trọng lượng 05 phân; 01 máy tính bảng hiệu Lenovo; 01 cái bóp nữ, màu vàng. Tổng giá trị là 14.076.000 đồng.

Tang vật thu giữ do bị cáo và người liên quan giao nộp gồm:

- Anh Võ Văn T giao nộp 01 máy tính bảng hiệu Lenovo.
- Chị Nguyễn Thị Ngọc T giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 6S, Trung Quốc sản xuất và số tiền 700.000 đồng.
- Bị cáo T giao nộp: 01 đồng hồ đeo tay dây bằng kim loại màu vàng, mặt bằng kim loại màu trắng, viền màu vàng có chữ Rolex, 01 ĐTDĐ hiệu Mobitast vỏ màu trắng, số tiền 510.000 đồng, 01 bộ sạc dự phòng hiệu Samsung và 01 thẻ nhớ 8G.
- Chị Huỳnh Thị Kim T giao nộp: 01 sợi dây chuyền vàng 18, kiểu mắc xích hình chiếc lá, mặt dây chuyền kiểu Sorê, có nhiều hạt tròn màu trắng trọng lượng 04 chỉ, 05 phân, 08 li, dài 39cm.
- Phan Hoài N giao nộp số tiền 950.000 đồng.
- Thu giữ 01 cái bóp nữ, màu vàng và các giấy tờ nhân thân đứng tên Bùi Kim P như: Giấy CMND, giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe mô tô biển số 59 Z1 – 230.88.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức đã xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điều 33; Điều 45; điểm p khoản 1 Điều 46 và điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam 26/3/2017.

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2003, tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Minh Minh T 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/7/2017 để đảm bảo việc thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17 tháng 7 năm 2017, bị cáo Trần Minh Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Minh Minh T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm nêu. Bị cáo thừa nhận án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là đúng tội, không oan.

Bị cáo Trần Minh Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo bổ sung tình tiết: hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ nghèo, cha mẹ bị bệnh nặng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo không có tiền án tiền sự.

Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm xử lý vụ án có nội dung:

Về thủ tục: Bị cáo Trần Minh Minh T kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý, xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Trong khoảng thời gian từ ngày 03/01 đến ngày 23/02/2017, bị cáo Trần Minh Minh T biết rõ những người bị hại thường xuyên vắng nhà và không có người trông coi nên đã 04 lần vào nhà để lấy tài sản của những người bị hại nhằm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể, ngày 03 và 11/01/2017, lấy tài sản của bà Nguyễn Kim L và chị Phạm Hoàng Ngọc T là con dâu của bà L ở chung nhà ngụ tại ấp 05, xã Long S, huyện Cần Đước với tổng giá trị tài sản là 30.988.800 đồng. Ngày 21 và 23/02/2017 lấy tài sản của chị Bùi Kim P tại ấp 4, xã Phước V, huyện Cần Đước tổng giá trị tài sản là và số tiền là 16.576.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo T đối với người bị hại đều thể hiện sự lén lút để chiếm đoạt, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là đúng tội, không oan.

Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất của hành vi phạm tội của bị cáo cùng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự như bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Xét thấy bị cáo phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Do hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên cấp sơ thẩm đã không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt bổ sung tình tiết mới: hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ nghèo, cha mẹ bị cáo bệnh nặng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án tiền sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo không cung cấp được tài liệu chứng minh tình tiết trên nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử thống nhất nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Minh Minh T thực hiện đúng theo quy định tại Điều 231, Điều 233 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Do có ý định chiếm đoạt tài sản, bị cáo lợi dụng lúc những người bị hại không có nhà đã lén lút vào nhà để lấy tài sản của những người bị hại nhằm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể, ngày 03/01/2017 và ngày 11/01/2017, lấy tài sản của bà Nguyễn Kim L và chị Phạm Hoàng Ngọc T là con dâu của bà L với tổng giá trị tài sản là 30.988.800 đồng. Ngày 21 và 23/02/2017 lấy tiền và tài sản của chị Bùi Kim P tổng giá trị tài sản là 16.576.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản 04 lần, mỗi lần giá trị tài sản chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản 04 lần chiếm đoạt là 47.514.800 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là đúng tội, không oan.

[3] Về hình phạt đối với bị cáo: Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem bị cáo phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng theo điểm g, Khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự là phạm tội nhiều lần và cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình được quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, cha mẹ bị cáo bệnh nặng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo không cung cấp tài liệu chứng minh những tình tiết nêu trên nên không có căn cứ xem xét yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Minh Minh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Minh Minh T; Giữ nguyên hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST

ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức đối với bị cáo Trần Minh Minh T.

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Minh Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138, điểm p Khoản 1 Điều 46, điểm g Khoản 1 Điều 48 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Minh T: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam ngày 26/3/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Minh Minh T phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp.HCM (1);
- VKSNDCC tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (1);
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu: Hồ sơ, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Văn Nhậm

